

Bản án số: 12/2026/HS-PT
Ngày 17-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn Q (tên gọi khác: Tô Q1), sinh ngày 20-02-1973 tại tỉnh Bắc Ninh; Căn cước công dân số 024073014***. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: K, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đào Thị C1 (đều đã chết); có vợ là Tô Thị S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2006/HS-PT ngày 16/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 12 tháng, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-10-2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Hà Văn T (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Lăng Thị L (vợ của bị hại); có mặt;
- Chị Hà Thị L1 (con đẻ của bị hại); vắng mặt;
- Chị Hà Thị V (con đẻ của bị hại); vắng mặt;
- Chị Hà Thị H (con đẻ của bị hại); vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lăng Thị L, chị Hà Thị L1, chị Hà Thị V: Chị Hà Thị H, sinh năm 2004, trú tại: Thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 26-9-2025); vắng mặt.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12-9-2025, bị cáo Lộc Văn X điều khiển xe mô tô biển số 12K8-2129 chở theo ông Hà Văn T đi từ nhà đến khu vực thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn để làm công trình đường đang thi công. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi hết giờ làm bị cáo Lộc Văn X điều khiển xe mô tô biển số 12K8-2129 chở ông Hà Văn T về nhà. Quá trình di chuyển bị cáo Lộc Văn X điều khiển xe trên đường liên thôn thuộc thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn hướng ra Quốc lộ A. Khi chuẩn bị hết đường liên thôn N tiếp giáp với Quốc lộ A, tại vị trí cuối đường tiếp giáp với Quốc lộ A là một đoạn dốc dài khoảng 30m Lộc Văn X điều khiển xe mô tô tăng ga để lấy đà lên dốc, quá trình điều khiển xe mô tô đi gần hết đoạn đường dốc tiếp giáp với Quốc lộ A thì Lộc Văn X chỉ quan sát trên Quốc lộ A theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội không có phương tiện nào đi đến nên Lộc Văn X đã điều khiển xe đi lên hết dốc đến lề đường Quốc lộ 1, Lộc Văn X không dừng lại để quan sát hướng Hà Nội – Lạng Sơn mà tiếp tục điều khiển xe mô tô chuyên hướng từ trái qua bên phải đường theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn đến làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bên phải theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn thì lúc này xe ô tô biển số 12A-074.63 do bị cáo Trần Văn Q điều khiển hướng Hà Nội – Lạng Sơn đi đến, bị cáo Trần Văn Q đánh lái để tránh nhưng sườn bên trái xe ô tô đã đâm vào phía sau bên phải xe mô tô làm bị cáo Lộc Văn X và ông Hà Văn T bị văng ra khỏi xe, ngã xuống mặt đường. Sau khi va chạm với xe ô tô biển số 12A-074.63 thì xe mô tô biển số 12K8-2129 bị đẩy sang làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bên trái đường theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn và tiếp tục va chạm vào bậc lên xuống của cửa bên trái xe ô tô biển số 98G-001.59, kéo theo sơ mi rơi moóc biển số 77R-029.89 do anh Hà Văn T1 điều khiển theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội. Hậu quả: Ông Hà Văn T bị thương, được đưa đi cấp cứu đến sáng ngày 13-9-2025 thì tử vong; bị cáo Lộc Văn X bị thương; xe mô tô biển số 12K8-2129 và xe ô tô biển số 12A -074.63 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được, xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại đoạn đường hai chiều, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Bên phải đường theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn có biển báo W245b “đi chậm”, W202b “nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm”. Bên trái đường hướng Hà Nội – Lạng Sơn có biển báo W245b “đi chậm”, W202b

“nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm”. Điềm và chạm tại làn đường dành cho xe ô tô, xe máy bên phải theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn.

Kết quả kiểm tra ngày 12-9-2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh L đối với Lộc Văn X, Hà Văn T1, Trần Văn Q, thể hiện: Không có nồng độ cồn, âm tính với các chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 793/KL-KTHS ngày 18-9-2025 của Phòng K, Công an tỉnh L, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hà Văn T do chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 141/GĐKT-ĐK ngày 08-10-2025 Công ty Cổ phần Đ kết luận:

Xe ô tô biển số 12A-074.63 tại thời điểm kiểm tra các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Xe ô tô biển số 98G-001.59 sơ mi rơ moóc biển số 77R-029.89 tại thời điểm kiểm tra các hệ số an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Xe mô tô biển số 12K-2129 tại thời điểm kiểm tra các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường. Vành bánh xe phía sau một gi, lốp bánh xe phía sau mòn gây mất an toàn.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 369/25KLTTCT-TTPY ngày 24-11-2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lộc Văn X tại thời điểm giám định là 1%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 09-12-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá trong tố tụng hình sự xã C, tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 12A-074.63 tại thời điểm định giá tháng 9-2025 là 5.367.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 12K8-2129 tại thời điểm định giá tháng 9-2025 là 4.693.000 đồng. Tổng cộng 10.060.000 đồng.

Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Lộc Văn X tự nguyện thoả thuận và bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), bị cáo Trần Văn Q tự nguyện thoả thuận và bồi thường số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại Hà Văn T. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 04-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lộc Văn X 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Trần Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn Q giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lăng Thị L giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nguyên nhân chính xảy ra tai nạn gây hậu quả chết người là do bị cáo Lộc Văn X điều khiển xe mô tô đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên nhưng không quan sát, không nhường đường cho các phương tiện trên đường ưu tiên nên đã xảy ra va chạm vào xe ô tô do bị cáo Trần Văn Q điều khiển, mặc dù bị cáo Trần Văn Q đã đánh lái vào sát mép đường phải nhưng không tránh được va chạm, như vậy lỗi chính trong vụ án này thuộc về bị cáo Lộc Văn X, lỗi của bị cáo Trần Văn Q có mức độ thấp hơn. Do đó tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Q có thể đánh giá thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Văn Q không có tình tiết tăng nặng, năm 2006 bị cáo từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích nên được coi là chưa bị kết án, bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy nếu cho bị cáo Lộc Văn X được hưởng án treo mà bị cáo Trần Văn Q bị phạt tù giam là chưa đảm bảo sự công bằng trong vụ án. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm 01 Bằng khen và 01 Giấy khen của gia đình, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, không buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Trần Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; đã xem xét về nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có mẹ đẻ là bà Đào Thị C1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó, mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung các tài liệu mới thể hiện gia đình bị cáo được Chủ tịch tặng Bằng khen năm 2017, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen năm 2016, bị cáo đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản năm 2006 nhưng đến nay đã được xóa án tích, lần phạm tội này với lỗi vô ý, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hậu quả chết người bị cáo chỉ có lỗi một phần; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo; việc cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe phòng chống tội phạm. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Q.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Q. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 04-02-

2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Q, cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác: Tô Quảng) 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17-4-2026.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện CT và XXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC01, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4-Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GĐKT, TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính

